

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/HS-ST
Ngày: 11-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký TAND khu vực 2 – Bắc Ninh.

Đại diện VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức H – Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2026/TLST - HS ngày 06/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2026/HSST-QĐ ngày 06/3/2026, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 28/3/1985; CCCD 024085015193; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ dân phố X, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị B; vợ Nguyễn Thị T và 03 con;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân Trại tạm giam V, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Bùi Văn T1 – sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Nguyệt Bình, xã Nguyệt Ấn, tỉnh Thanh Hoá

2. Bà Lê Thị M – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã V, tỉnh Thái Nguyên

3. Ông Hoàng Văn H1 – sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố Mai Thượng, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh

2. Anh Trịnh Đắc K – sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: tổ dân phố T, phường V, tỉnh Bắc Ninh
3. Anh Nguyễn Đức H2 – sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh
4. Anh Nguyễn Văn H3 – sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 273, thôn Dinh Hương, xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh
5. Anh Trần Văn Đ1 - sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Ninh Sơn, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh
6. Anh Trần Thế H4 – sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh
6. Anh Lê Văn K1 – sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã V, tỉnh Thái Nguyên
7. Anh Ly A Đ2 – sinh năm 2000 (vắng mặt)
Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La
- **Người làm chứng:** Anh Chu Văn T2 – sinh năm 2000 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố X, phường T, tỉnh Bắc Ninh, là người sử dụng trái phép chất ma túy. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên D nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô của người khác đem bán lấy tiền. Buổi chiều ngày 26/10/2025, D mang theo 01 chiếc bật lửa, 01 chiếc kim bấm sắt bằng kim loại, phần tay cầm được bọc nhựa màu xanh giấu trong túi áo khoác, đi bộ lang thang dọc các tuyến đường thuộc địa bàn phường N và phường V, tỉnh Bắc Ninh để tìm ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D đi bộ đến đoạn đường giao thông, thuộc địa phận tổ dân phố K, phường V; Doanh phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh- bạc- đen, biển kiểm soát 98H1-080.28 là tài sản của anh Trần Thế H4, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh đang dừng sát mép đường, phần đầu xe hướng vào bụi chuối, không có người trông coi. Do trước đó, anh H4 dựng xe mô tô ở rìa đường rồi đi xuống cánh đồng cách xe mô tô khoảng 02m, khuất bụi chuối để câu cá. Quan sát thấy khu vực vắng người, D tiến lại gần kiểm tra xe mô tô của anh H4, phát hiện xe không khóa cổ, không khóa càng. Doanh cúi xuống vị trí đầu xe, dùng tay luồn vào trong mặt nạ đầy xe, kéo dây điện đầu nối ổ khóa điện để chuẩn bị cắt và đầu nối dây điện nhằm khởi động xe mô tô thì anh H4 phát hiện hô hoán quần chúng nhân dân cùng bắt giữ. Lúc này, D bỏ chạy bộ được khoảng 150m thì bị anh H4 cùng quần chúng đuổi kịp bắt giữ, bàn giao cho Công an phường V, tỉnh Bắc Ninh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98H1-080.28. Ngoài ra còn thu giữ của D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone Hera V9 màu xanh, có lắp thẻ sim số 0384.362.745; 01 giấy phép lái xe hạng A1

mang tên Nguyễn Văn D; 01 bật lửa bằng nhựa, trên thân có quần giấy ghi chữ “Hoa Việt”; 01 chiếc kìm bằng kim loại, phần tay cầm được bọc nhựa màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, tên chủ xe Hoàng Văn H1, 01 căn cước công dân mang tên anh Hoàng Văn H1; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng V1, 01 thẻ bảo hiểm Y tế đều mang tên Ly A Đ2, sinh năm 2000, trú tại Bản N, xã N, tỉnh Sơn La; 01 chiếc ví da màu đen.

Sau đó, Công an phường V đã bàn giao Doanh cùng vật chứng có liên quan đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh B để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với D bằng que test; kết quả dương tính với chất ma túy Morphine.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn chứng minh được ngoài trộm cắp xe mô tô của anh H4; trong thời gian từ ngày 16/10/2025 đến 26/10/2025, D đã một mình thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của 03 bị hại khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 16/10/2025, Nguyễn Văn D mang theo 01 chiếc kìm bằng kim loại, phần tay cầm được bọc nhựa màu xanh, đi bộ một mình từ nhà đi tìm ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 6 giờ 40 phút cùng ngày, D đi đến khu vực nhà trọ “Thường Hương”, ở tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh; thấy nhà trọ không khoá cổng, xung quanh không có người. D đi vào trong sân nhà trọ, nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 36AB-814.31 là tài sản của người ở trọ là anh Bùi Văn T1, sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa đang dựng ở góc sân. Doanh kiểm tra xe mô tô của anh T1 thấy xe không khóa cổ, không khóa càng. D dùng hai tay dắt trộm xe mô tô nêu trên của anh T1 đi ra khỏi cổng nhà trọ được khoảng 100m thì dừng lại. Doanh dùng kìm mang theo trước đó cắt dây điện và dùng bật lửa gas đốt phần nhựa bọc dây điện làm hở lõi đồng rồi đầu đầu dây điện của xe thì khởi động nổ được máy. Sau đó, D điều khiển xe mô tô trộm cắp bỏ đi để tìm chỗ bán. D khai nhận D một mình điều khiển xe trộm cắp đến nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố M, phường T, tỉnh Bắc Ninh để bán cho anh Đ, nhưng anh Đ không mua. Lúc này, tại nhà anh Đ có anh Trịnh Đắc K, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố T, phường V, tỉnh Bắc Ninh nên D đã bán xe trên cho anh K được số tiền mặt là 2.500.000 đồng. Khi bán xe mô tô, D không nói cho ai biết là tài sản trộm cắp. Số tiền bán xe mô tô trộm cắp, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/11/2025, anh Bùi Văn T1 có đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an tỉnh B về việc bị trộm cắp xe mô tô nêu trên, đồng thời giao nộp 01 bản sao đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 36AB-814.31 mang tên anh T1.

Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu hình ảnh Camera an ninh tại nhà trọ “Thường Hương” đã thu được dữ liệu hình ảnh video ghi lại việc D trộm cắp xe mô tô của anh T1 như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Nguyễn Văn Đ và anh Trịnh Đắc K, cả hai đều khai nhận không có việc ngày 16/10/2025 các anh mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 36AB-814.31 từ Doanh. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D đối chất với anh K và anh Đ nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của D thì không có tài liệu gì khác chứng minh việc mua bán xe mô tô, D khai khi mua bán xe không nói cho biết là xe trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề cập xử lý đối với anh Đ, anh K, đồng thời không thu giữ được xe mô tô để trả lại bị hại.

Vụ thứ hai: Khoảng 4 giờ ngày 20/10/2025, D đi đến khu nhà trọ “Dầu Tươi”, ở tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, màu đỏ, biển kiểm soát 20B2- 155.39 của người ở trọ là chị Lê Thị M, sinh năm 1979, trú tại xóm Làng Hòa, xã V, tỉnh Thái Nguyên (mượn trước đó của em trai là Lê Văn K1, sinh 1985) đang dựng trước cửa phòng trọ, xung quanh không có người. Doanh tiến lại gần xe mô tô của chị M kiểm tra thấy xe khóa cổ, không khóa càng nên dùng chân phải đẩy mạnh vào tay lái để phá khóa cổ xe nhưng không được. D dùng hai tay dắt rê xe mô tô ra ngoài đường cách nhà trọ khoảng 12m thì dừng xe lại, kiểm tra thấy xe mở khóa từ thông minh. D dùng tay vặn công tắc trên ổ khóa ở cổ xe mô tô thì mở được khóa cổ của xe. Tiếp đó, D dắt xe mô tô trộm cắp bỏ đi theo đường gom Khu công nghiệp Q. Trên đường đi, Doanh tháo biển kiểm soát 20B2- 155.39 của xe mô tô vứt đi và giật võ yếm phía đầu xe để đầu dây điện nhằm nổ máy nhưng không nổ được máy. Đến khoảng gần 7 giờ ngày 20/10/2025, D dắt xe trộm cắp đến địa điểm thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Đức H2, sinh năm 1996, tại tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh để bán. Tại đây, D nói dối anh H2 xe mô tô trên là tài sản của D, do bị hư hỏng nên bán sắt vụn. Anh H2 tin lời D nói là thật nên mua xe mô tô với giá 500.000 đồng. Số tiền bán xe trộm cắp của chị M, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/11/2025, chị Lê Thị M có đơn trình báo việc bị trộm cắp xe mô tô nêu trên đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh B; đồng thời giao nộp: 01 bản sao đăng ký xe mô tô Yamaha Janus, màu đỏ, biển kiểm soát 20B2- 155.39 mang tên Lê Văn K1.

Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu Camera an ninh tại nhà trọ “Dầu Tươi”, đã thu giữ được hình ảnh Video về việc Doanh trộm cắp xe mô tô của chị M như nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn D xác định vị trí thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô ngày 20/10/2025, cho chị Lê Thị M xác định vị trí để xe mô tô trước khi bị trộm cắp; kết quả D và chị M cùng xác định vị trí tại cửa nhà trọ “Dầu Tươi” có địa chỉ nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành cho D xác định vị trí bán chiếc xe mô tô trộm cắp của chị M; kết quả Doanh xác định được tại cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Đức H2 có địa chỉ nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Đức H2 mua chiếc xe mô tô Yamaha Janus, biển kiểm soát 20B2- 155.39 của D nhưng không biết là tài sản do D trộm cắp mà có; sau đó đã bán lại xe mô tô cho người mua sắt vụn không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và không thu giữ được xe mô tô để trả lại bị hại.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 23/10/2025, D đi bộ từ nhà đi tìm ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 12 giờ ngày 23/10/2025, D đi bộ đến trước cửa số nhà I, tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 98D1-396.79 của anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh đang dựng trước cửa nhà, xung quanh không có người. Doanh tiến lại gần xe mô tô của anh H1, thấy xe không khóa cổ, không khóa càng nên dùng chìa khóa xe mô tô nhét được trước đó cắm vào ổ khóa điện vặn mở thì mở được khóa. D ngồi lên xe mô tô của anh H1, đề xe nổ máy rồi điều khiển xe đi đến khu vực ngã tư Đ thuộc phường V, tỉnh Bắc Ninh thì đỗ xe lại. Doanh mở cốp xe mô tô trộm cắp kiểm tra, phát hiện có 01 căn cước công dân, 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô trộm cắp, đều mang tên anh Hoàng Văn H1. Lúc này, D cầm toàn bộ giấy tờ trên cất vào trong người rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm cắp đến cửa hàng sửa chữa xe máy “Đăng Hiện”, địa chỉ ở số B, thôn D, xã H, tỉnh Bắc Ninh, do anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1985 ở cùng địa chỉ để bán. Tại đây, D nói dối anh Hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98D1-396.79 là tài sản D mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu rồi bán xe mô tô kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên anh H1 lấy số tiền 4.000.000 đồng. Đồng thời khi bán xe, D có viết giấy bán xe mô tô trên ghi tên người bán là D và người mua là anh H3 rồi đưa cho anh H3 giữ. Sau khi mua xe mô tô trên từ D, anh H3 đã bán lại cho anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã H, tỉnh Bắc Ninh được số tiền là 4.500.000 đồng, đồng thời giao giấy đăng ký xe mô tô cho anh Đ1 giữ. Toàn bộ số tiền bán xe mô tô trộm cắp có được, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/11/2025, anh Hoàng Văn H1 trình báo Cơ quan điều tra Công an tỉnh B về việc bị trộm cắp xe mô tô nêu trên.

Ngày 31/10/2025, Cơ quan điều tra thu giữ của anh H3: 01 giấy mua bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98D1-396.79, ghi tên người bán là D, người mua là anh H3. Ngày 07/11/2025, Cơ quan điều tra thu giữ của anh Đ1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98D1-396.79, cùng đăng ký xe mang tên anh Hoàng Văn H1.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn D xác định vị trí thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98D1-396.79 trong ngày 23/10/2025; kết quả Doanh xác định tại trước cửa số nhà I, tổ dân phố Đ phường N, tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với lời khai của bị hại.

Đối với anh Nguyễn Văn H3, anh Trần Văn Đ1 đều không biết xe mô tô D đem bán là tài sản chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 31/10/2025, số 03 ngày 18/11/2025, số 04 ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường V kết luận về trị giá xe mô tô của bị hại tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh- bạc- đen, biển kiểm soát 98H1-080.28 trị giá 8.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 36AB-814.31 trị giá 17.333.333 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus,

màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20B2-155.39, trị giá 8.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98D1-396.79, trị giá 6.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 41.133.333 đồng.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, D khai: trước khi bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản, D đã mua ma túy của một người không quen biết tại khu vực cầu Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh rồi tự sử dụng hết. Cơ quan điều tra không xác định người bán trái phép chất ma túy là ai. Kết quả điều tra, xác minh Doanh không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không cấu thành tội phạm. Công an phường V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Tại phiên tòa: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật. Ngoài ra bị cáo có ý kiến đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại và anh Đ1, tuy nhiên do bị cáo đang bị tạm giam nên chưa có điều kiện để trả tiền cho anh T1, chị M và anh Đ1, sau khi chấp hành án xong bị cáo sẽ thực hiện việc trả tiền cho bị hại và anh Đ1.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/10/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Xphone Hera V9, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn D; 01 (một) chiếc ví da màu đen, nhưng tạm giữ lại điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim băng kim loại và 01 chiếc bật lửa gas bằng nhựa.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho anh Bùi Văn T1 số tiền là 24.000.000 đồng; chị Lê Thị M số tiền là 10.000.000 đồng; anh Trần Văn Đ1 số tiền 4.500.000 đồng.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.925.000 đồng án phí DSST sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn D là người sử dụng trái phép chất ma túy. Trong thời gian từ ngày 16/10/2025 đến 26/10/2025, D đã một mình thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của 04 bị hại khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 6 giờ 40 phút ngày 16/10/2025, tại nhà trọ “T”, ở tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn D trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 36AB-814.31, trị giá 17.333.333 đồng của anh Bùi Văn T1, sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Vụ thứ hai: khoảng 4 giờ ngày 20/10/2025, tại nhà trọ “Dầu Tươi”, ở tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn D trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20B2-155.39, trị giá 8.500.000 đồng của chị Lê Thị M, sinh năm 1979, trú tại xóm Làng Hỏa, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 23/10/2025, tại trước cửa số nhà I, tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn D trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98D1-396.79, trị giá 6.800.000 đồng của anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 26/10/2025, tại rìa đường giao thông ở khu vực tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn D đang thực hiện hành vi rút dây điện đấu nối ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 98H1-080.28 trị giá 8.500.000 đồng của anh Trần Thế H4, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp nhưng chưa trộm cắp được thì bị anh H4 phát hiện hô hoán quần chúng nhân dân cùng bắt giữ giao nộp cho Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn D trộm cắp trong 04 vụ là 41.133.333 đồng. Cơ

quan điều tra đã thu giữ được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98D1-396.79 của anh Hoàng Văn H1; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98H1-080.28 của anh Trần Thế H4 và trả lại cho các bị hại.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra đối với hành vi phạm trộm cắp tài sản là xe mô tô của anh Trần Thế H4 ngày 26/10/202, D chưa dịch chuyển được tài sản thì bị phát hiện bắt quả tang nên hành vi này phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Những lần phạm tội khác đều đã hoàn thành. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, giá trị tài sản trộm cắp lớn, hiện nay bị cáo chưa khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: anh H3, anh H4, anh H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.000.000 đồng, chị M yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, anh Đ1 yêu cầu bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: trị giá tài sản bị cáo trộm cắp theo kết luận định giá tài sản đối với chiếc xe của anh T1 là 17.333.333 đồng, đối với chiếc xe của chị M là 8.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh anh T1, chị M và anh Đ1, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo. Do vậy cần căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân

sự, buộc bị cáo phải bồi thường anh T1 số tiền 24.000.000 đồng, chị M số tiền 10.000.000 đồng, anh Đ1 số tiền 4.500.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chìa khóa xe mô tô dùng trộm cắp tài sản, anh Đ1 khai khi mua xe đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm Y tế, 01 thẻ ngân hàng V1 mang tên Ly A Đ2, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98D1-396.79 của anh Hoàng Văn H1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98H1-080.28 của anh Trần Thế H4. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H4, anh H1, anh Đ2. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 Kìm bằng kim loại, phần tay cầm hai bên được bọc nhựa màu xanh, đã bị cháy đen ở phần đầu hai tay cầm và 01 bật lửa gas bằng nhựa, trên thân có quần giấy ghi chữ “Hoa Việt” là tài sản của bị cáo dùng phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone Hera V9 màu xanh có số IMEI 1: 352823211995096; IMEI 2: 352823211995104, mặt ốp lưng có ghi chữ “Xphone”, bên trong có lắp sim số : 0384.362.745, 01 ví da màu đen bên trong ví có hai ngăn mở và một ngăn có khoá kéo, bên ngoài có chữ TOMA, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn D là tài sản của bị cáo nhưng không dùng phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại điện thoại di động để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: $38.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.925.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 02 năm (*hai năm*) 09 tháng (*chín tháng*) tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/10/2025.

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường: anh Bùi Văn T1 số tiền 24.000.000 đồng (*hai mươi tư triệu đồng*), chị Lê Thị M số tiền 10.000.000 đồng

(mười triệu đồng), anh Trần Văn Đ1 số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 Kim băng kim loại, phần tay cầm hai bên được bọc nhựa màu xanh, đã bị cháy đen ở phần đầu hai tay cầm và 01 bật lửa gas bằng nhựa, trên thân có quần giấy ghi chữ “Hoa V”.

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone Hera V9 màu xanh có số IMEI 1: 352823211995096; IMEI 2: 352823211995104, mặt ốp lưng có ghi chữ “Xphone”, bên trong có lắp sim số: 0384.362.745, 01 ví da màu đen bên trong ví có hai ngăn mở và một ngăn có khoá kéo, bên ngoài có chữ TOMA, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn D, nhưng tạm giữ lại điện thoại di động để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 1.925.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết

